

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 01 - 2025.

V/v "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Ngọc Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hồ Cảnh và bà Bùi Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An: bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án về "Ly hôn" thụ lý số 531/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị N, sinh ngày 28/6/1996

Địa chỉ: thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có văn bản xin vắng mặt)

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/12/1992

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: khối A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: Đài Loan (không rõ địa chỉ cụ thể, vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn - chị Trần Thị N như sau:

Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 17/8/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai tháng thì anh H đi nước ngoài lao động. Sau khi anh H đi nước ngoài, chị N ở với bố mẹ anh H thêm 01 tháng. Do chị N mang thai nên chị N xin phép bố mẹ chồng cho chị về nhà mẹ đẻ sinh sống một thời gian rồi trở lại gia đình nhà chồng sinh con thì con qua đời. Chị N cần sự động viên, an ủi của anh H nhưng anh H không những không quan tâm mà còn làm chị N đau lòng, lý do là anh H quan hệ với người phụ nữ khác tại nước ngoài, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Từ năm 2021 đến nay, hai bên chấm

dứt liên lạc, quan hệ. Nay chị N thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho thân nhân bị đơn (anh Nguyễn Văn H) và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Chị Trần Thị N không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc hiện nay của anh Nguyễn Văn H. Tòa án đã gửi văn bản yêu cầu thân nhân anh H (ông Nguyễn Văn Q và bà Hà Thị H2 là bố mẹ đẻ anh H, trú tại khối A, thị trấn H, tỉnh Nghệ An) cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H; yêu cầu ông Q bà H2 thông báo cho anh H biết chị N đang khởi kiện ly hôn anh H và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết; đề nghị anh H gửi lời khai, yêu cầu cho Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi của ông Q, bà H2. Tòa án đã trực tiếp gặp ông Q, bà H2 tại nhà riêng ở khối A, thị trấn H để tiến hành xác minh thông tin của anh H. Ông Q, bà H2 cho biết anh H hiện nay đang làm việc tại Đài Loan và thường xuyên liên lạc với ông, bà và anh H đã biết việc chị N làm đơn ly hôn anh H tại Tòa án. Còn địa chỉ của anh H tại nước ngoài thì ông Q, bà H2 không biết.

Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến của anh Nguyễn Văn H liên quan đến giải quyết vụ án trên cũng như không ai cung cấp thông tin về nơi cư trú, làm việc hiện tại của anh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về tài sản chung, nợ chung: do chị N chưa yêu cầu, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, kết quả phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1] Về thẩm quyền: bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ trước khi xuất cảnh: khối A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Anh H hiện nay đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1

Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38, Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 122, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải: vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì hiện nay chị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh H đang ở nước ngoài là phù hợp khoản 1, 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với nguyên đơn – chị Trần Thị N đã đến Tòa án để làm việc và đã viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cho Tòa án, nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo Công văn số 4258/QLXNC (DD1) ngày 16/10/2024 của Phòng Q1, Công an tỉnh N thì anh Nguyễn Văn H xuất cảnh qua Cửa khẩu N1, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị Trần Thị N không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu ông Nguyễn Văn Q, bà Hà Thị H2 (bố mẹ đẻ anh H) cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H và thông báo cho anh H biết Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án dân sự về việc "Ly hôn" theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị N, đề nghị anh H gửi lời khai cho Tòa án. Tuy nhiên, ông Q bà H2 không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh H; anh H đã biết rõ việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang giải quyết vụ án mà anh H là bị đơn và không có ý kiến gì.

Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Việc anh Nguyễn Văn H không cung cấp địa chỉ và không có ý kiến về vụ án thể hiện anh Nguyễn Văn H cố T dấu địa chỉ.

Căn cứ quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Giấy chứng kết hôn số 58, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, tỉnh Nghệ An thì quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị N và anh H sống chung với nhau được hai tháng thì anh H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài đến nay. Kể từ năm 2021, hai bên không liên lạc, quan hệ, có trách nhiệm gì với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2.2. Về con chung: chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H chưa có con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị N không yêu cầu; anh Nguyễn Văn H chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị Trần Thị N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, 37, 38, 39 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: chị Trần Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai số 0013504 ngày 13/11/2024.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Văn H đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND TT.Hưng Nguyên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Tiếp